

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2022

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bình

2. Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Vũ Thuỳ Chi –
Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia
phiên toà:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 698/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2022/QĐ-XXST ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Xuân L – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Thắng Hoà, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân G – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Tiến Hoà, xã Tiến Lợi, Phan Thiết, Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay chị Lê Xuân Lộc trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Xuân G tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên gây gổ, cãi vã. Mặc khác anh G không lo làm ăn kiếm tiền về lo cho gia đình,

vợ con, mà 2 làm được đồng nào anh G cũng chỉ sử dụng riêng, để mặc chị một mình bươn chải nuôi 4 con từ đó đến nay. Do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên anh G đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống gần một năm nay, không quan tâm gì đến cuộc sống của mẹ con chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Giải nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân G.

- Về con chung: Có 4 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010, Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011, Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017, Nguyễn Lê Thanh H – sinh ngày 11/9/2020. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 04 con chung. Yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi con, mỗi tháng là 1.000.000 đồng..

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Xuân G trình bày:** Anh và chị Lê Xuân L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Lợi, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể ngày 14/10/2021 vợ chồng có xảy ra gây gỗ nặng lời do con gái anh bị té xe, cô L bức mình đánh con nên tôi đau lòng có đánh cô L, cô L xách dao đòi đâm anh trước mặt công an xã nên công an yêu cầu tôi về nhà cha mẹ ruột ở cho an toàn. Bản thân anh cũng xác định chị L đã nhiều lần kêu anh về nhà ở, nhưng anh không thể chung sống với chị L tại Hàm Thắng được nên không về. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị L vì không muốn các con phải chia xa.

- Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017, Nguyễn Lê Thanh H – sinh ngày 11/9/2020. Giả sử Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý theo quyết định giao 4 con cho giao 2 con cho chị Lộc nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con theo như yêu cầu của chị L.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

* Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Xuân L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân G. Về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011. Nguyễn Lê Thanh Hiền – sinh ngày 11/9/2020. Chị đồng ý giao hai con Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân G có ý kiến nếu chị L giao hai con lớn tên Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Lê Thanh T cho anh nuôi thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Anh không đồng ý giao cả 4 con chung cho chị L nuôi và anh cấp dưỡng nuôi con như lời trình bày của anh tại biên bản hoà giải.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc

chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Qua xem xét hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Lộc và anh G đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã ly thân gần một năm nay, không ai quan tâm đến ai, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã không thể cứu vãn. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lê Xuân L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân G. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Giao 2 con chung tên Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011. Nguyễn Lê Thanh H – sinh ngày 11/9/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Xuân L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân G. Anh Nguyễn Xuân G có nơi cư trú tại thôn Tiến Hoà, xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Xuân L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Xuân L và anh Nguyễn Xuân G từ nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Lợi, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 007/2007 ngày 12/01/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Xuân L và anh Nguyễn Xuân G là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn chị Lê Xuân L xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân G vì cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên gây gỗ, cãi, không cùng nhau chăm lo cho gia đình. Anh G sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con để mặc một mình chị chăm lo quán xuyến gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn mà vợ chồng không hoà giải được mâu thuẫn nên đã ly thân từ gần một năm nay. Nay tình cảm vợ chồng nay đã không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết tại toà án bị đơn anh Nguyễn Xuân G thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân gần 1 năm nay, chị L có yêu cầu anh về nhà ở nhưng anh không thể nào chung sống tại nhà ở Hàm Thắng với chị L được nữa nên anh không về.

Tuy nhiên vì không muốn các con phải chia xa nên chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên toà anh G trình bày là anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị L đồng ý giao 2 con lớn là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Lê Thanh T cho anh nuôi dưỡng, tuy nhiên chị L không đồng ý giao hai con lớn cho anh G nuôi vì do chị còn phải đi làm kiếm tiền nuôi con nên không thể một mình chăm sóc hai đứa con nhỏ được mà cần có đứa con đủ lớn để phụ giúp chị chăm con nhỏ.

Từ những sự thừa nhận trên của đương sự, chúng tôi mâu thuẫn gia đình của anh chị đã đến mức trầm trọng. Anh chị không giải quyết được mâu thuẫn nên đã ly thân gần một năm nay, không ai quan tâm gì đến ai. Theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc gia đình. Thế nhưng vợ chồng anh chị đã không tìm được tiếng nói chung, không cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong đời sống hôn nhân. Anh chị đã ly thân thời gian dài nhưng anh G không có động thái gì để hàn gắn tình cảm gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chứng tỏ mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 4 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017, Nguyễn Lê Thanh H – sinh ngày 11/9/2020. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 4 con chung. Anh G yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Lê Thanh T nhưng chị L không đồng ý.

Xét hoàn cảnh gia đình của cả hai đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng hai con như đề nghị của Viện kiểm sát mới có thể đảm bảo cho các con có sự chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tốt nhất. Vì vậy giao con tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017 cho anh Nguyễn Xuân G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Giao 2 con tên Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011. Nguyễn Lê Thanh H – sinh ngày 11/9/2020 cho chị Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án chị Lê Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Xuân Lộc

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Xuân L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân G.

- **Về con chung:** Giao 02 con tên Nguyễn Thị Thanh T – sinh ngày 07/6/2010. Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 05/11/2017 cho anh Nguyễn Xuân G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Giao 2 con tên Nguyễn Lê Thanh T – sinh ngày 13/12/2011. Nguyễn Lê Thanh H – sinh ngày 11/9/2020 cho chị Lê Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Chị Lê Xuân L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lộc đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Phan Thiết theo biên lai số 0013824 ngày 02/11/2022. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn và bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết;
- UBND xã Tiên Lợi;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN NGUYỄN THẾ QUẢNG

PHẠM PHONG LAN

Nơi nhận:

- Các đương sự

- VKSND TP. PT

- Thị hành án dân sự TP. Phan Thiết

- UBND phường Phú Thủy

- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM PHONG LAN

